

Số: **08/2018/TT-BNNPTNT**

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2018

THÔNG TƯ
Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng
trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là NN và PTNT).
2. Thông tư này không áp dụng đối với công tác thi đua xét tặng Giải thưởng “Bông lúa vàng Việt Nam”, Danh hiệu “Doanh nghiệp vì nhà nông”.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng trong ngành NN và PTNT.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ là các tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tiếp quản lý, doanh nghiệp có vốn Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước.

2. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ là các tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ trực tiếp quản lý.

3. Cơ quan, đơn vị trong ngành là các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực NN và PTNT không thuộc quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Tập thể được xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây gọi là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) và các quy định sau:

1. Không xét tặng danh hiệu thi đua định kỳ hàng năm đối với những tập thể, cá nhân không đăng ký chỉ tiêu thi đua hoặc phong trào thi đua.

2. Việc khen thưởng đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị căn cứ vào cả thành tích của cá nhân và thành tích chung của cơ quan, đơn vị do cá nhân đó phụ trách.

Điều 5. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cá nhân có sáng kiến được công nhận theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

2. Cá nhân là trưởng, phó, thư ký Ban chỉ đạo, Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, đề án phát triển ngành, lĩnh vực cấp bộ, ngành trở lên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trong niên độ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Cá nhân là chủ nhiệm hoặc đồng chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia chủ yếu đối với đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu đánh giá tốt, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn.

Điều 6. Xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Bộ, cấp toàn quốc của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1. Hội đồng sáng kiến Bộ xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, cấp toàn quốc của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

2. Tiến bộ kỹ thuật, công nghệ đã được công nhận theo quy định pháp luật hoặc đã được cấp Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Giải thưởng Sáng tạo Khoa học - Công nghệ Việt Nam (VIFOTEC), KOVALEVSKAYA.

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 7. Trình tự tổ chức phong trào thi đua

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua xác định rõ: mục đích, yêu cầu; phạm vi, đối tượng, tên phong trào và thời gian thực hiện; nội dung thi đua, các chỉ tiêu thi đua, tổ chức khối thi đua (nếu có) và biện pháp tổ chức thực hiện khả thi, phù hợp với thực tiễn.

2. Phát động thi đua được tổ chức sâu rộng bằng các hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả tạo được sự hưởng ứng phong trào thi đua của các đối tượng liên quan.

3. Tổ chức thực hiện: tuyên truyền, khuyến khích, thu hút đông đảo cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia phong trào thi đua. Đối với phong trào thi đua có phạm vi rộng có thể tổ chức chỉ đạo điểm nhằm rút kinh nghiệm triển khai trên diện rộng; kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện phong trào thi đua, kịp thời phát hiện, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn, đồng thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết: đánh giá kết quả thực hiện, lựa chọn khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong tổ chức triển khai phong trào thi đua

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động hưởng ứng các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và phát động các phong trào thi đua của ngành. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu, giúp Bộ trưởng phát động, tổ chức, thực hiện các phong trào thi đua trong ngành NN và PTNT.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành có trách nhiệm phát động thi đua, tổ chức các phong trào thi đua và sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thuộc đơn vị mình; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy đảng và đoàn thể đồng cấp trong ngành NN và PTNT tổ chức, triển khai phong trào thi đua.

3. Trưởng khối thi đua có trách nhiệm chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện phong trào thi đua, tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua trong khối.

4. Báo Nông nghiệp Việt Nam, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; phát hiện, cổ vũ, phổ biến, nêu gương, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong phong trào thi đua; tham gia đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Khối thi đua

1. Tổ chức Khối thi đua

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các Khối thi đua thường xuyên hàng năm gồm: Khối thi đua các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và Khối thi đua các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quyết định riêng của Bộ trưởng.

2. Hoạt động của Khối thi đua

a) Hội thảo, tọa đàm về thực hiện công tác thi đua khen thưởng, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý phù hợp với thực tiễn của từng Khối;

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Khối;

c) Bầu Khối trưởng, Khối phó luân phiên hàng năm;

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

3. Quyền hạn, trách nhiệm của Khối trưởng

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung và các chỉ tiêu thi đua để ký kết giao ước thi đua; quy chế hoạt động của Khối; các tiêu chí, thang điểm để chấm điểm, bình bầu danh hiệu thi đua;

b) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phát động phong trào thi đua trong Khối; phối hợp tổ chức các hoạt động chung trong Khối;

c) Chủ trì chấm điểm thi đua, bình chọn, suy tôn đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Quyền hạn, trách nhiệm của Khối phó

a) Phối hợp với Khối trưởng xây dựng kế hoạch, chương trình và điều hành hoạt động của Khối;

b) Giải quyết công việc khi Khối trưởng ủy quyền.

5. Quyền hạn, trách nhiệm của thủ trưởng các thành viên trong Khối thi đua

a) Đăng ký nội dung, chỉ tiêu thi đua gửi Khối trưởng;

b) Tham gia xây dựng nội dung, các tiêu chí thi đua, thang điểm, đánh giá, triển khai thực hiện các nội dung đã ký kết giao ước thi đua; tổ chức phát động thi đua trong đơn vị;

c) Phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong Khối;

d) Tham gia đầy đủ và có trách nhiệm các hoạt động của Khối; báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua; tự chấm điểm thi đua theo nội dung, tiêu chí thi đua đã đăng ký và gửi báo cáo cho Khối trưởng đúng thời gian quy định.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 10. Khen thưởng cấp Nhà nước

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua”

1. Tiêu chuẩn danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp bộ, cấp toàn quốc phải có sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng tương ứng với danh hiệu chiến sĩ thi đua được đề nghị.

3. Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thực hiện cùng với năm được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba.

4. Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề sau năm được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” lần thứ hai.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại Điều 27, 28 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003.

2. Bộ trưởng xét và quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc” đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ quy định đối tượng xét tặng và quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể thuộc đơn vị.

Điều 13. Danh hiệu “Cờ thi đua Bộ”

“Cờ thi đua Bộ” xét tặng cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003, cụ thể như sau:

1. Xét tặng cho các tập thể được bình chọn, suy tôn là đơn vị dẫn đầu khối thi đua thường xuyên hàng năm do Bộ tổ chức. Số lượng tập thể được đề nghị tặng Cờ thi đua Bộ không quá 20% tổng số thành viên trong khối thi đua.